

*

Số 24-TB/CQTTBCĐ

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM,
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW

Ngày 01/7/2026, tại Hội trường Diên Hồng, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) chủ trì Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW).

Tham dự Hội nghị tại điểm cầu Trung ương có các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo; đại diện lãnh đạo các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương; các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn quốc gia; đại diện các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học. Hội nghị được kết nối trực tuyến đến các bộ, ngành, địa phương và cấp xã trên cả nước.

Sau khi nghe Báo cáo sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; trên cơ sở các định hướng, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và ý kiến tham luận, trao đổi của các bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo đã kết luận như sau:

1. Sau 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là động lực chủ yếu để đổi mới mô hình phát triển, nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, hiệu lực quản trị và năng lực tự chủ quốc gia.

Thế chế, cơ chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; nhiều điểm nghẽn, nút thắt được rà soát, tháo gỡ. Chuyển đổi số quốc gia đạt nhiều kết quả tích cực; hạ tầng số tiếp tục được đầu tư; các nền tảng số dùng chung bước đầu phát huy hiệu quả. Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID tiếp tục được hoàn thiện, kết nối, khai thác hiệu quả, góp phần cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ, giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân; thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực đã tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội cụ thể.

Trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đã xác định 10 công nghệ chiến lược gắn với 30 sản phẩm công nghệ chiến lược và 20 bài toán lớn của quốc gia; hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và liên kết giữa Nhà nước, nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Một số doanh nghiệp Việt Nam từng bước làm chủ công nghệ, phát triển sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; nhiều địa phương đã chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh, quản lý, phát triển du lịch, xây dựng chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc, qua đó hình thành nhiều mô hình, cách làm sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin và giải ngân vốn; kết quả thực tế chưa tương xứng với chủ trương, nguồn lực và quyết tâm chính trị, chưa tạo ra nhiều sản phẩm chiến lược cụ thể, chưa đóng góp rõ nét vào tăng trưởng, năng suất lao động và năng lực quản trị quốc gia. Khâu yếu nhất hiện nay là tổ chức thực hiện; trong cùng điều kiện, nơi nào tổ chức thực hiện quyết liệt, người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo thì tạo được sản phẩm, kết quả cụ thể; nơi nào triển khai còn hình thức, chậm trễ, người đứng đầu chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo kỷ luật thực thi thì chuyển biến hạn chế.

3. Để khắc phục những hạn chế nêu trên, tạo chuyển biến rõ rệt từ chủ trương sang kết quả thực tế, yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quán triệt sâu sắc các định hướng lớn của Bộ Chính trị, tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số do Ban Chỉ đạo ban hành, trong đó tập trung vào 4 yêu cầu trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

Phải nhận thức sâu sắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu để đổi mới mô hình phát triển, xác lập mô hình tăng trưởng mới; là con đường tất yếu để hiện thực hoá hai mục tiêu 100 năm của đất nước. Trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ ngày càng gay gắt, việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW không chỉ nhằm khắc phục nguy cơ tụt hậu mà còn trực tiếp góp phần nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia.

Mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải xác định việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên; không coi đây là nhiệm vụ riêng của cơ quan chuyên môn. Việc triển khai phải đồng bộ, quyết liệt trong toàn hệ thống chính trị, từ Trung ương đến địa phương, tạo điều kiện để doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia.

Thứ hai, chuyển mạnh sang tạo ra sản phẩm, kết quả và giá trị cụ thể, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng hai con số

Các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW chỉ được coi là hoàn thành khi có sản phẩm vận hành, dữ liệu kiểm chứng, người dùng thực tế và hiệu quả đo đếm được. Kết quả thực hiện không chỉ dừng ở việc văn bản được ban hành, kế hoạch được xây dựng, tổ chức các hội nghị hoặc thành lập bộ máy, mà phải thể hiện bằng công nghệ được làm chủ, dữ liệu được kết nối, thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hoá, năng suất được nâng cao, doanh nghiệp phát triển, lợi ích mang lại cho người dân, xã hội và mức đóng góp vào tăng trưởng.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và toàn xã hội, phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu gắn với đổi mới phương thức quản trị và nâng cao năng suất lao động. Cần bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, dùng chung; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động có kỹ năng số và văn hoá làm việc trên môi trường số.

Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phải gắn kết chặt chẽ việc tạo ra tri thức mới, làm chủ công nghệ và chuyển hoá thành giá trị mới cho xã hội. Tập trung nguồn lực làm chủ và phát triển các công nghệ chiến lược thành sản phẩm cụ thể, nhất là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, robot và tự động hoá, công nghệ sinh học và y sinh, vật liệu và năng lượng, chip bán dẫn, an ninh mạng, công nghệ lượng tử, thiết bị bay không người lái, công nghệ biển, đại dương và lòng đất. Đối với từng công nghệ chiến lược, phải xác định rõ mục tiêu theo các

mốc 1 năm, 3 năm, 5 năm và 10 năm về công nghệ được làm chủ, sản phẩm hình thành, khả năng xuất khẩu và đóng góp cho tăng trưởng, quốc phòng, an ninh, năng lực tự chủ quốc gia. Bộ, cơ quan được giao chủ trì không chỉ chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục mà phải chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng, kết quả, hiệu quả và tác động thực tế.

Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và chủ quyền số quốc gia; không đánh đổi an ninh, an toàn để lấy phát triển, nhưng cũng không vì lo ngại rủi ro mà làm chậm đổi mới sáng tạo. Mọi hệ thống số, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phải được thiết kế, xây dựng và vận hành theo yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn ngay từ đầu. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chính về an ninh, an toàn đối với hệ thống thông tin và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

Thứ ba, tạo chuyển biến đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, từ các cơ quan trong hệ thống chính trị đến toàn xã hội

Các bộ, ngành Trung ương phải phát huy vai trò kiến tạo phát triển ngành, lĩnh vực; chủ động rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; kịp thời ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, kiến trúc tổng thể. Đối với các bài toán lớn của quốc gia, công nghệ chiến lược, cơ sở dữ liệu quốc gia và nhiệm vụ liên ngành, liên vùng, cơ quan được giao chủ trì phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện đến cùng và chịu trách nhiệm về kết quả. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ, đồng hành cùng địa phương, khắc phục tình trạng triển khai thiếu thống nhất, đầu tư phân tán, trùng lặp, thiếu kết nối.

Các địa phương phải chủ động tổ chức thực hiện, sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật và theo thẩm quyền phân cấp, phân quyền; căn cứ điều kiện thực tiễn, lợi thế so sánh và nhu cầu phát triển để lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Mỗi địa phương phải xác định rõ các bài toán thực tiễn cần giải quyết bằng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động đăng ký đảm nhận các bài toán lớn, đề xuất cơ chế, mô hình, cách làm mới; kịp thời phản ánh vướng mắc từ thực tiễn để kiến nghị Trung ương sửa đổi, hoàn thiện thể chế.

Cộng đồng doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực chất lượng cao và tham gia các chương trình công nghệ chiến lược quốc gia, thực sự trở thành trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Các tập đoàn, doanh nghiệp lớn thuộc khu vực nhà nước và khu vực tư nhân phát huy vai trò dẫn dắt, tiên phong trong làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm công nghệ Việt Nam, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu và hình thành các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có sức lan tỏa.

Các viện nghiên cứu, trường đại học và đội ngũ nhà khoa học tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong tạo ra tri thức mới, công nghệ mới và nguồn

nhân lực chất lượng cao; tập trung giải quyết các bài toán thực tiễn của đất nước, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Đối với hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, lấy hiệu quả ứng dụng, chuyển giao và thương mại hoá làm một trong những thước đo quan trọng; đồng thời, tiếp tục coi trọng nghiên cứu cơ bản, nhất là tại các lĩnh vực nền tảng, chiến lược.

Để tạo nền tảng tri thức và nhân lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cần có chính sách đủ mạnh để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia và trí thức người Việt Nam ở trong và ngoài nước; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, kết nối hiệu quả mạng lưới trí thức Việt Nam toàn cầu. Hợp tác quốc tế phải chuyển từ trọng tâm thu hút vốn sang thu hút tri thức, công nghệ và chuyên gia, gắn với nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ trong nước.

Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng chuẩn bị nguồn nhân lực trong nước. Ngay từ năm học 2026 - 2027, ngành giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải rà soát chương trình đào tạo, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Xác định nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, không riêng của ngành giáo dục và đào tạo.

Thứ tư, đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Người đứng đầu các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW thuộc phạm vi phụ trách. Nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phải chủ động giải quyết, nhiệm vụ vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; không chờ đợi, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phải được xác định là tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ, tập thể và người đứng đầu; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, có sản phẩm, kết quả cụ thể; đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm, xử lý phù hợp các trường hợp triển khai hình thức, chậm trễ, né tránh trách nhiệm; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn bị nguồn cán bộ; thực hiện chủ trương nâng tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ trong cấp uỷ từ 5% lên 10% - 15%. Thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị về đánh giá cán bộ hàng quý; kịp thời thay thế, điều chuyển cán bộ không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương và uỷ ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những biểu hiện hình thức,

chậm trễ, thiếu trách nhiệm, bảo đảm các chủ trương, nhiệm vụ được triển khai nghiêm túc, thực chất, hiệu quả.

4. Trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ trên thế giới diễn biến nhanh, ngày càng gay gắt, khoảng cách phát triển có nguy cơ ngày càng gia tăng, việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW không được chậm trễ, phải quyết tâm hơn, hành động mạnh mẽ hơn, bảo đảm thực chất và hiệu quả.

Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, các cấp uỷ, tổ chức đảng, bộ, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách; xác định rõ những vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn hoàn thành; khẩn trương cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch hành động với mốc thời gian và trách nhiệm rõ ràng; quyết tâm đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực phát triển mạnh mẽ của đất nước trong giai đoạn mới, góp phần đưa Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, hùng cường và thịnh vượng.

Đối với các đề xuất của Đại học Bách khoa Hà Nội và Tập đoàn Vingroup nêu tại tham luận, đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương làm việc với các đơn vị nêu trên để nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thông báo để các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương biết, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo (để thực hiện);
- Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương;
- Đảng uỷ Chính phủ;
- Đảng uỷ Quốc hội;
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Các ban đảng Trung ương;
- Quân uỷ Trung ương;
- Đảng uỷ Công an Trung ương;
- Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Cục Chuyên đổi số - Cơ yếu;
- Lưu Ban Chỉ đạo Trung ương.

CHÁNH VĂN PHÒNG
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hải Ninh

BẢN SAO VĂN BẢN

Cơ quan sao: **VĂN PHÒNG TỈNH ỦY**

Số, ký hiệu bản sao: 160-BS/VPTU

Hình thức sao: Sao y.

Địa danh và ngày tháng sao:

Lai Châu, ngày 16 tháng 7 năm 2026

Nơi nhận bản sao:

- Các ban đảng tỉnh;
- Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;
- Các đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Quang Khải